

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2024/HS-ST
Ngày: 28-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2024/TLST-HS ngày 22/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Le Huu K**, sinh năm 1960, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Thành Ph và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo không có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 20/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2009.

- Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022.

Nhân thân:

- Ngày 28/7/1982, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/HS-ST.

- Ngày 26/7/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST.

- Ngày 21/12/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 157/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2001.

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Duong Ngoc To N, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, thị trấn TT, huyện BTU, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyen Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số H, đường Y, Tổ F, Khu phố G, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Th, Lương Y Thuý Ng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Le Huu K là đối tượng có 05 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản và Vận chuyển trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2022, K bán vé số dạo và sống lang thang trên địa bàn phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2024, trong lúc K đang bán vé số tại khu vực chợ Thủ Dầu Một đến đường Đoàn Trần Nghiệp, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Duong Ngoc To N đang dừng xe mua xôi gà. Lúc này, K nhìn thấy chị N để điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng trước học đựng đồ của xe mô tô nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định trên, K đi bộ lại gần xe mô tô của chị N và giả vờ chào bán vé số rồi lợi dụng lúc chị N đang quay mặt về phía khác nói chuyện với bạn, K đã dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị N bỏ vào túi quần bên phải rồi nhanh chóng rời đi. Trên đường đi, K đã gọi điện thoại cho Nguyen Thanh H nhờ H cầm giúp điện thoại di động với lý do K đang cần tiền để giải quyết công việc và K không nói cho H biết điện thoại trên là do trộm cắp mà có, H đồng ý. Khoảng 20 phút sau, K đi bộ đến nhà H và đưa điện thoại di động vừa trộm được cho H xem, sau khi xem xong H đồng ý cầm chiếc điện thoại di động trên với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, K tiếp tục đi bán vé số và đã tiêu xài hết số tiền trên. Khi phát hiện bị mất điện thoại di động, chị N nhờ cửa hàng bán đồ thể thao gần đó kiểm tra camera thì phát hiện có một người đàn ông dáng cao, gầy, đội mũ lưỡi trai, mặc quần dài màu đen, áo sơ mi xám, bán vé số đã lợi dụng lúc chị N không chú ý để lấy trộm chiếc điện thoại của chị N. Chị N đến Công an phường Phú Cường để trình báo vụ việc và giao nộp cho Cơ quan Công an 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng và 01 phiếu bảo hành tại Cửa hàng Sơn Mobile, địa chỉ ở đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Qua kiểm tra, xác minh ban đầu, Công an phường Phú Cường mời Le Huu K về trụ sở Công an phường làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N đã nêu trên.

Đối với Nguyen Thanh H, qua làm việc tại Cơ quan Công an thì H khai nhận chỉ nhận cầm của Le Huu K điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, không phải là điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng. Công an phường Phú Cường đã tiến hành thu giữ điện thoại hiệu Iphone 6S Plus màu vàng do H giao nộp và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng do Nguyen Thanh H giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành trích xuất dữ liệu và xác định chiếc điện thoại này không phải là điện thoại của chị N và các dữ liệu cũng không liên quan đến Nguyen Thanh H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục giữ lại để xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng, model A2643, trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Duong Ngoc To N yêu cầu Le Huu K bồi thường cho chị N số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là trị giá chiếc điện thoại của chị N bị chiếm đoạt. Le Huu K chưa bồi thường cho chị N.

Cáo trạng số 227/CT-VKS-HS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Le Huu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Le Huu K, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Le Huu K mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Duong Ngoc To N yêu cầu bị cáo Le Huu K bồi thường giá trị của điện thoại mà bị cáo K chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Duong Ngoc To N số tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành

vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Le Huu K đã khai nhận: Le Huu K bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2014/HSST ngày 26/8/2014, chưa được xóa án tích Nng đến khoảng 19 giờ ngày 29/01/2024, tại khu vực đường Đoàn Trần Nghiệp trong chợ Thủ Dầu Một, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Le Huu K lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng, model A2643, trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bị hại Duong Ngoc To N. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản N trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Nng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng N các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Duong Ngoc To N yêu cầu bị cáo Le Huu K bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu vàng, model A2643 số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Le Huu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Le Huu K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Le Huu K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Duong Ngoc To N số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Le Huu K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga